

Bản án số: **466/2021/DS-PT**  
Ngày: 17/5/2021  
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Hiền.

*Các Thẩm phán:* Bà Phan Thị Út;  
Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân –  
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Huỳnh  
Duy Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/5/2021, ngày 17/5/2021 tại Tòa án nhân dân Thành phố  
Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm  
đã thụ lý số 19/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh  
chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 389/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020  
của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 901/2021/QĐPT-DS  
ngày 02/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3662/2021/QĐ-PT  
ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 1, phường Q, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc T – sinh năm 1985 (có  
mặt) hoặc ông Nguyễn Đình A – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: M2-20-29 Chung cư J, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 00013116 ngày 15/9/2020 tại Văn phòng Công  
chứng Tân Thuận.

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thùy N** – sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn V – sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Lầu 1 số 103 N, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 008749 ngày 04/11/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Tạc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thùy N.**

Địa chỉ: Số 15E1, cư xá 304 đường D, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thùy N, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn V – sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Lầu 1 số 103 N, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 04/11/2020.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Võ Thùy N.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất trình bày:*

Vợ chồng ông Trần T, bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thùy N – là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng, Thương mại và Dịch vụ Thùy N (sau đây gọi tắt là *Công ty Thùy N*) có quan hệ quen biết. Trong quá trình làm ăn bà H có cho cá nhân bà N vay tiền, vợ chồng ông T, bà H cũng cho Công ty Thùy N vay tiền nhiều lần. Do vậy, để chốt lại việc vay tiền trước đó và tránh nhầm lẫn khoản vay giữa cá nhân bà N và Công ty Thùy N nên ngày 22/8/2012, bà H, bà N đã lập Giấy nhận nợ số tiền 1.654.000.000 đồng. Ngày 23/8/2012, vợ chồng ông T, bà H ký Hợp đồng vay tiền ngày 23/8/2012 với Công ty Thùy N (do bà N đại diện ký, đây là khoản nợ vay của Công ty Thùy N) số tiền vay là 1.331.000.000 đồng; cùng ngày này Công ty Thùy N có Giấy ủy quyền cho nguyên đơn nhận khoản tiền 322.686.650 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Thương mại Lộc P (sau đây gọi tắt là *Công ty Lộc P*) thanh toán khoản tiền công trình vận chuyển đất, đá vỉa 7, 8 tại Hà Tu – Binacomin.

Theo Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 bà N vay của bà H số tiền 1.654.000.000 đồng, các bên thỏa thuận thanh toán như sau: Ngày 30/8/2012 trả 100.000.000 đồng, ngày 30/9/2012 trả từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, ngày 30/10/2012 trả từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, ngày 30/11/2012 trả 150.000.000 đồng và ngày 30/12/2012 sẽ trả số tiền còn lại. Tuy N bà N không thực hiện đúng cam kết nêu trên, mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ. Ngày 14/7/2020, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền

vay theo Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 là 1.654.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/7/2020 là 1.918.640.000 đồng. Ngày 25/9/2020, bà H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả cho bà H số tiền 1.654.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật thi hành.

*Tại bản tự khai ngày 17/9/2020, Đơn trình bày đề ngày 26/10/2020, bị đơn bà Võ Thùy N trình bày:*

Bà N là người đại diện theo pháp luật của Công ty Thùy N, có quan hệ làm ăn với Công ty Lộc P do ông Nguyễn Ngọc Hưng làm giám đốc, bà H là em gái ông Hưng nên ông Hưng bảo lãnh để bà H cho Công ty Thùy N vay số tiền 1.300.000.000 đồng đầu tư 10 chiếc xe tải để vận chuyển đất đá tại mỏ than Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh cho Công ty Lộc P theo Hợp đồng kinh tế số 136/HĐKT-LP-TN ngày 19/3/2012 giữa Công ty Lộc P với Công ty Thùy N. Ba bên cam kết khối lượng Công ty Thùy N làm ra hàng tháng bà H được thu trực tiếp từ Công ty Lộc P để trừ nợ. Tuy N, công việc vận chuyển đất đá tại mỏ Hà Tu chỉ thực hiện chưa đến 03 tháng thì ngưng, đến tháng 7/2012 thì ngưng hẳn việc vận chuyển đất, đá nên chưa trả hết nợ cho bà H. Vì vậy, bà H yêu cầu bà N viết tay Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 (có 04 người làm chứng), tính lãi nhập gốc để hình thành ra khoản nợ mới với số tiền 1.654.000.000 đồng. Ngày 23/8/2012, quyết toán khối lượng vận chuyển tại Công ty Lộc P được 322.686.650 đồng, bà N đã ủy quyền cho bà H nhận trực tiếp số tiền này nên Công ty Thùy N còn nợ 1.331.000.000 đồng. Theo đó bà H yêu cầu bà N ra Phòng công chứng số 3, Quảng Ninh làm lại hợp đồng vay tiền ngày 24/8/2012, theo đó các giấy cam kết vay nợ, nhận nợ trước ngày 23/8/2012 do bà N viết, xác nhận đều bị hủy và thay thế bằng hợp đồng vay tiền ngày 23/8/2012 giữa bên cho vay là ông Trần T và bà Nguyễn Thị H, bên vay là Công ty Thùy N do bà Võ Thùy N, chức vụ thành viên hội đồng thành viên, số tiền là 1.331.000.000 đồng. Từ ngày 12/9/2012 đến nay, đã thanh toán cho bà H số tiền 190.000.000 đồng và ủy quyền cho bà H nhận 322.686.650 đồng, tổng cộng 512.686.650 đồng.

*Tại bản án số 389/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:*

Căn cứ Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 41, Điều 92, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 09/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Võ Thùy N phải trả ngay một lần cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.654.000.000 đồng.

Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền lãi của số tiền vay 1.654.000.000 đồng lãi phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/7/2020 là 1.918.640.000 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị N phải nộp 61.620.000 đồng tiền án phí tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị H số tiền 51.736.400 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0026845 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn Bị đơn bà Võ Thùy N, Đơn kháng cáo đề ngày 25/11/2020, nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn là người kháng cáo bà Võ Thùy N do người đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn V trình bày: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm nhận định khoản nợ cá nhân là không chính xác, đây là khoản nợ của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thùy N. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhập vào vụ án giữa nguyên đơn và Công ty Thùy N để xét xử.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thùy N do người đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn V trình bày: thống nhất với phần trình bày của phía bị đơn.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H do người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Ngọc Thương trình bày: nguyên đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thùy N trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung vụ án đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thùy N trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định căn cứ khởi kiện là Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 do bị đơn viết tay, có nội dung cá nhân bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 1.654.000.000 đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và hẹn thanh toán theo từng giai đoạn. Người đại diện ủy quyền của bị đơn không yêu cầu giám định đồng thời xác nhận Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 do bị đơn viết tay nhưng với tư cách là đại diện Công ty Thùy N, đã nhận đủ tiền và cam kết đến hết ngày 30/12/2012 trả hết nợ cho nguyên đơn. Tuy N, bị đơn cho rằng hai bên đã khấu trừ một phần nợ nên bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền là 1.331.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại Tòa, xét thấy, có đủ cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị H và bà Võ Thùy N có ký Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, về mặt chủ thể: Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn có đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết và thực hiện hợp đồng theo quy định pháp luật. Hai bên đều thừa nhận bà N có viết giấy mượn tiền bà H tuy N bị đơn cho rằng bà N mượn tiền với tư cách là giám đốc Công ty Thùy N. Tuy N, trên giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 có ghi nhận “Tôi tên: Võ Thùy N Là giám đốc Công ty TNHH XDTM&DV Thùy N .... Tôi có vay...” và phần ký tên người nhận nợ là bà Võ Thùy N ký, không đóng dấu Công ty theo quy định.

Xét Hợp đồng vay tiền ngày 23/8/2012, bên cho vay là ông Trần T, bà Nguyễn Thị H, bên vay là Công ty Thùy N, số tiền vay là 1.331.000.000 đồng; qua đó cho thấy giữa hợp đồng vay tiền ngày 23/8/2012 và Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 là hai văn bản khác nhau: khác chủ thể vay, chủ thể cho vay và số tiền vay. Đồng thời, hợp đồng vay tiền ngày 23/8/2012 không có nội dung thể hiện các bên ký hợp đồng này thay thế hoặc hủy bỏ Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012. Mặt khác, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 459/2020/QĐ-CCTLCC ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”, như vậy có đủ cơ sở xác định khoản tiền vay tại Giấy nhận nợ ngày 22/8/2012 và Hợp đồng vay ngày 23/8/2012 là không liên quan đến nhau.

[2.2] Ngày 14/7/2020, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 1.654.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/7/2020 là 1.918.640.000 đồng. Ngày 25/9/2020, nguyên đơn có đơn rút yêu cầu buộc bị đơn trả lãi trên, theo Điều 5, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu trên là có cơ sở. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận, nhưng bà Võ Thùy N không trả số tiền đã vay cho bà Nguyễn Thị H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Do vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.654.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thùy N là không có cơ sở để chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị, do đó căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 389/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

[2.4] Về án phí:

[2.4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thùy N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.4.2] **Chi phí** do bị đơn khởi kiện: do bị đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 1.654.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/7/2020 là 1.918.640.000 đồng, theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 147, Điều 148, Điều 217, Điều 244, Điều 293; Điều 296; Điều 306, Khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

\* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thùy N trong hạn luật định được chấp nhận.

\* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thùy N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 389/2020/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Võ Thùy N phải trả ngay một lần cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.654.000.000 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền lãi của số tiền vay 1.654.000.000 đồng lãi phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/7/2020 là 1.918.640.000 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thùy N phải nộp 61.620.000 đồng tiền án phí tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị H số tiền 51.736.400 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0026845 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Võ Thùy N phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0027501 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thùy N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Hiền**